TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2025/HS-ST
Ngày 06-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Hạ

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lò Văn K, sinh năm 1992 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản Phọng, xã Mường Đăng, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn Khánh và con bà Lò Thị Phiu; có vợ là Lò Thị Ảnh và có 02 con; tiền án: Bản án số 37/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân quận Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" (chưa xoá án tích), tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 25 tháng 9 năm 2024; có mặt.

2. Lường Văn Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú: Bản Vang, xã Pá Khoang, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; con ông Lường Văn Bun và con bà Lò Thị Tan; chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 170/2023/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên, xử phạt 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chưa xóa án tích), tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 25 tháng 9 năm 2024; có mặt.

3. Nông Văn Ch, sinh năm 1988 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi thường trú: Thôn Nà Già, xã Tú Đoạn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Nông Văn Sláy và con bà Trịnh Thị Tăng; có vợ là Nguyễn Thị Nga và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 28/2015/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" (đã xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 17 tháng 9 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 25 tháng 9 năm 2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K*: Ông Trần Minh Nghĩa, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trước cửa nhà số 29 phố Tô Hiệu, phường Trại Cau (nay là phường Hàng Kênh), Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an quận Lê Chân phát hiện Lường Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu AWARD, BKS: 33N5-3060 chở Lò Văn K có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Cơ quan Công an đã phát hiện, thu giữ tại khu vực giữa bàn để chân trước và cần khởi động xe mô tô do Đ điều khiển 01 túi nilon màu trắng, khóa mép màu đỏ, kích thước (8,5 x 12,5) cm, trong có 05 gói giấy nhỏ màu trắng, đựng chất bột màu trắng, theo K và Đ khai nhận đó là ma túy Heroine do K và Đ mới mua được tại khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng để nhằm mục đích sử dụng. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của Lường Văn Đ ba xilanh K tiêm, một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng và một xe mô tô nhãn hiệu AWARD, BKS: 33N5-3060.

Tại Kết luận giám định số 1082/KL-KTHS ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 05 gói giấy nhỏ màu trắng thu giữ của Lò Văn K và Lường Văn Đ khi bắt quả tang là ma túy Heroine, có khối lượng lần lượt là 0,11 gam (02 gói), 0,12 gam, 0,14 gam và 0,15 gam. Tổng khối lượng ma túy Heroine có trong 05 gói giấy nhỏ là 0,63 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lò Văn K và Lường Văn Đ khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 17 tháng 9 năm 2024, K cùng Đ, Ch, Toàn, Thông rủ nhau mua ma túy về để sử dụng. K đã gặp Hoàng Văn Đông xin tạm ứng tiền cho K, Đ, Ch, Toàn, Thông và được Vũ Thị Nga là vợ của Đông tạm ứng cho mỗi người 200.000 đồng, được tổng số 1.000.000 đồng. K, Đ, Ch, Thông, Toàn thống nhất với nhau K và Đ sẽ đi mua 05 gói ma túy Heroine để về chia nhau mỗi người 01 gói. Khi tạm ứng tiền, Đ nói với Đông và Nga lý do tạm ứng tiền là để chi tiêu cá nhân. Lò Văn Đ mượn xe

mô tô nhãn hiệu AWARD, BKS: 33N5-3060 của Đông rồi chở K đi mua ma túy. Khi mượn xe của Đông, Đ không nói cho Đông biết mục đích mượn xe là để đi mua ma túy. Trên đường chở K đến khu vực đường tàu Mê Linh, Quận Lê Chân để mua ma túy, Đ dừng xe tại một hiệu thuốc tân dược (hiện không xác định được địa chỉ), K đưa Đ 500.000 đồng để Đ vào mua 03 xilanh K tiêm hết 15.000 đồng. Số tiền 485.000 đồng còn thừa, Đ đưa lại cho K. Sau khi mua được xilanh K tiêm, K chỉ đường cho Đ đi tiếp đến khu vực đường tàu Mê Linh, quận Lê Chân thì rẽ trái theo hướng ngã tư Hai Bà Trưng - Mê Linh đi ngã tư Tô Hiệu - Mê Linh, đi vào trong khoảng 50m thì gặp Nguyễn Thị Mai chỉ đường vào nhà số 28/99 đường tàu Mê Linh, phường Trại Cau (nay là phường Hàng Kênh), Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì gặp Đào Thị Thu Huyền đang ngồi trong nhà, phía ngoài khóa cửa. K đã mua của Huyền 05 gói nhỏ ma túy Heroine hết 985.000 đồng rồi quay lại chỗ Đ để Đ chở về. Khi đến trước cửa nhà số 29 phố Tô Hiệu, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân thì phát hiện thấy lực lượng Công an nên K thả túi nilon đựng 05 gói nhỏ ma túy Heroine từ lòng bàn tay phải xuống khu vực giữa bàn để chân trước và cần khởi động xe mô tô do Đ điều khiển nhưng đã bị Cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

Theo Lò Văn K và Lường Văn Đ khai nhận K đã nhiều lần mua ma túy cho bản thân K sử dụng cũng như mua giúp cho những người khác gồm Lường Văn Đ, Nông Văn Ch, Toàn, Thông. Căn cứ lời khai của K và Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ Nông Văn Ch. Đối với Toàn và Thông, khi nghe tin K và Đ bị bắt đã bỏ trốn, hiện chưa xác định được lý lịch, địa chỉ.

Về vật chứng của vụ án:

Chuyển số ma túy thu giữ của Lò Văn K và Lường Văn Đ còn lại sau khi giám định cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ thu giữ của Lường Văn Đ đến Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu AWARD, BKS: 33N5-3060 K và Đ đã mượn của Hoàng Văn Đông để sử dụng đi mua ma túy, theo Đông khai nhận chiếc xe trên của Đông được một người quen, hiện Đông không nhớ tên và địa chỉ, cho Đông vào năm 2022, để tại lán, dùng cho mọi người sử dụng Ch khi đi làm việc. Đông không biết mục đích của Đ khi mượn xe là để chở K đi mua ma túy. Tiến hành xác minh, chiếc xe trên có Đăng ký chứng nhận xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Mai Loan, sinh ngày 09 tháng 02 năm 1978, ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Chương Lộc, xã Chương Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Theo chị Loan khai chiếc xe trên chị đã bán cho một người đàn ông, hiện không nhớ cụ thể là ai, hiện chưa xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tách chiếc xe trên cùng với số ma túy và đồ vật, tài sản thu giữ của Đào Thị Thu Huyền và Nguyễn Thị Mai cùng với số ma túy, đồ vật, tài sản thu giữ trong những vụ án khác, tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan điều tra để điều tra, làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ và Nông Văn Ch cùng đồng phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai của bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ và Nông Văn Ch tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung bản Cáo trạng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ và Nông Văn Ch như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ và Nông Văn Ch cùng đồng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ và Nông Văn Ch. Áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn K và Lường Văn Đ.

Xử phạt: Bị cáo Lò Văn K từ 24 đến 30 tháng tù. Bị cáo Lường Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù. Bị cáo Nông Văn Ch từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 1082MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, trên niêm phong có chữ ký của Lê Đình Riêng, Trần Chí Công, Đỗ Thị Hoa, Lò Văn K và điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Lường Văn Đ; 03 bơm K tiêm. Trả lại cho bị cáo Lường Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 869314030041532; IMEI2: 869314030041524 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Phần tranh luận: Các bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt có bài bào chữa gửi cho Hội đồng xét xử, đồng ý với tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ như truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo do bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai báo đối tượng Nguyễn Thị Mai, Đào Thị Thu Huyền là người bán ma tuý cho bị cáo để mở rộng điều tra. Nhân thân bị cáo là hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, được miễn án phí và giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo được sớm trở về cộng đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp: Kết quả điều tra, và tại phiên toà đã xác định và làm rõ việc bị cáo Lò Văn K và Lường văn Đ đều khai ra đối tượng Nguyễn Thị Mai, Đào Thị Thu Huyền bán ma tuý cho các bị cáo. Nhưng việc cơ quan điều tra khởi tố Nguyễn Thị Mai, Đào Thị Thu Huyền do quá trình xác minh, điều tra từ nhiều đối tượng khác, không chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo K và Đ nên bị cáo K và Đ chưa đủ điều kiện để áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn K đồng ý với đối đáp của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng, các tài liệu chứng cứ khác nên có đầy đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2024, bị cáo Lò Văn K và Lường Văn Đ đã cất giữ trái phép 0,63 gam chất ma túy Heroine để sử dụng. Đối với bị cáo Nông Văn Ch có nhờ Lò Văn K và Lường Văn Đ mua hộ 200.000 đồng ma túy Heroine, tương ứng với 01 gói, do chưa nhận được ma túy nên Cơ quan điều tra Công an và Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng xác định bị cáo Nông Văn Ch đã thực hiện hành vi tàng trữ đối với 0,11 gam ma túy Heroine theo kết luận giám định là có căn cứ. Bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ và Nông Văn Ch có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma tuý để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật. Các bị cáo cùng bàn nhau ứng tiền công lao động để đi mua ma tuý về sử dụng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung: Khối lượng ma tuý Heroin do bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ tàng trữ là 0,63 gam; bị cáo Nông Văn Ch nhờ bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ mua hộ 0,11 gam ma túy Heroin nên cùng chịu tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lò Văn K và Lường Văn Đ đều đã có một tiền án cùng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo Lò Văn K và bị cáo Lường Văn Đ được tính là "tái phạm", nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn Ch có một tiền án về tội Đánh bạc nhưng đã được xóa án tích nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ, Nông Văn Ch thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuy nhiên việc cơ quan điều tra khởi tố Nguyễn Thị Mai,

Đào Thị Thu Huyền không phải duy nhất từ lời khai của bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ nên không đủ điều kiện để áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn K.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ, Nông Văn Ch là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội. Ma tuý là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, làm khánh kiệt kinh tế gia đình và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Hình phạt áp dụng đối với đối tượng phạm tội về ma tuý cần phải nghiêm khắc, nên cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa Ch. Xét thấy, vai trò phạm tội của bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ là như nhau và là người thực hành tích cực hơn bị cáo Nông Văn Ch và đã có tiền án chưa được xoá nên cần có hình phạt bằng nhau nhưng cao hơn bị cáo Nông Văn Ch. Bị cáo Nông Văn Ch có tiền án đã được xoá nhưng cũng đánh giá có nhân thân xấu nên cũng cần có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo Nông Văn Ch.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 1082MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hải Phòng, trên niêm phong có chữ ký của Lê Đình Riêng, Trần Chí Công, Đỗ Thị Hoa, Lò Văn K và điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Lường Văn Đ; 03 bơm K tiêm.

Trả lại bị cáo Lường Văn Đ một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 869314030041532; IMEI2: 869314030041524 do không chứng minh được sử dụng vào việc phạm tội hoặc do phạm tội mà có nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lường Văn Đ, Nông Văn Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lò Văn K là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội có điều kiện đặc biệt khó khăn các xã nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn Ch

- Tuyên bố: bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ, Nông Văn Ch cùng đồng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt:

Bị cáo Lò Văn K 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17 tháng 9 năm 2024.

Bị cáo Lường Văn Đ 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17 tháng 9 năm 2024.

Bị cáo Nông Văn Ch 18 (mười tám) tháng tù về tội. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17 tháng 9 năm 2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong số 1082MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, trên niêm phong có chữ ký của Lê Đình Riêng, Trần Chí Công, Đỗ Thị Hoa, Lò Văn K và điểm chỉ ngón trỏ tay phải của Lường Văn Đ; 03 bơm K tiêm.

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn Đ một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ đã qua sử dụng có số IMEI 1: 869314030041532; IMEI2: 869314030041524 do không chứng minh được sử dụng vào việc phạm tội hoặc do phạm tội mà có nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 12, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lường Văn Đ, Nông Văn Ch mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn K.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lò Văn K, Lường Văn Đ, Nông Văn Ch được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng TT, KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Hạ **Đỗ Thị Thanh Tú** **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng TT, KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Huy Du **Vũ Thị Minh Nguyệt** **Trần Thị Vân Thúy**